

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 23/8/2025 đến 29/8/2025)

I. TÌNH HÌNH THU HOẠCH VỤ HÈ THU:

1. Khu vực Củ Chi:

– Lúa : 5.308,8ha (xã Củ Chi: 805,6 ha, Xã Tân An Hội: 613,3 ha, Xã Thái Mỹ: 2.022,3 ha, Xã An Nhơn Tây: 264,9 ha, Xã Nhuận Đức: 824,4 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 15,3ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 11,9ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 620,6 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 42,2 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 30,0 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 58,3 ha);

– Rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: 855,7 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh:

– Lúa : 260 ha (Xuân Thới Sơn: 70ha, Tân Vĩnh Lộc: 10 ha, Tân Nhựt: 15 ha, Tân Tạo: 25 ha, Bình Lợi: 90 ha, Bà Điểm: 50 ha).

II. TÌNH HÌNH XUỐNG GIÓNG VỤ MÙA: tính đến ngày 29/8/2025 như sau:

1. Khu vực Củ Chi: 1.857,6 ha.

– Lúa: 1.790,0 ha (Xã Thái Mỹ: 1.2131,1 ha, Xã Nhuận Đức: 205,3 ha, Xã Tân An Hội: 301,7 ha, Xã An Nhơn Tây: 35,8 ha, Xã Củ Chi: 17,6 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 1,8 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 14,4 ha)

– Rau màu: 67,6 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 60 ha lúa (xã Bình Lợi: 40ha, Tân Tạo: 10 ha; Tân Nhựt: 10 ha)

III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 23/08/2025 đến ngày 29/08/2025: 7.785.325 m³, cụ thể:

| Ngày | K34 | | | | | N25 | |
|------------------|-------|-------|-----|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| | MNTL | MNHL | A | Q(m ³ /s) | W(m ³) | Q(m ³ /s) | W(m ³) |
| 23/08/2025 | 13,70 | 13,36 | 0,9 | 10,92 | 943.091 | 3,71 | 320.570 |
| 24/08/2025 | 13,70 | 13,38 | 0,9 | 10,59 | 914.932 | 3,63 | 313.820 |
| 25/08/2025 | 13,68 | 13,37 | 0,9 | 10,42 | 900.523 | 3,21 | 277.622 |
| 26/08/2025 | 13,45 | 13,20 | 0,9 | 9,36 | 808.693 | 2,93 | 253.433 |
| 27/08/2025 | 13,40 | 13,20 | 0,9 | 8,37 | 723.317 | 2,62 | 226.677 |
| 28/08/2025 | 13,40 | 13,18 | 0,9 | 8,78 | 758.622 | 2,62 | 226.677 |
| 29/08/2025 | 13,50 | 13,24 | 0,9 | 9,55 | 824.709 | 3,39 | 292.639 |
| Tổng cộng | | | | | 5.873.887 | | 1.911.438 |

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 23/08/2024 đến 29/08/2025 là **304,34** triệu m³, bằng 93,464% so cùng kỳ và bằng 80,941% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 226,53 triệu m³, K0 – N25: 77,81 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2. Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (60,3 ÷ 88,5) NTU và pH dao động từ (6,92 ÷ 7,41).

3. Mục nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (19,96 ÷ 20,12) m.

| Ngày | Mục nước năm 2025 (m) | Mục nước năm 2024 (m) |
|------------|-----------------------|-----------------------|
| 23/08/2025 | 19,96 | 21,48 |
| 24/08/2025 | 20,01 | 21,47 |
| 25/08/2025 | 20,01 | 21,48 |
| 26/08/2025 | 20,04 | 21,48 |
| 27/08/2025 | 20,11 | 21,53 |
| 28/08/2025 | 20,12 | 21,57 |
| 29/08/2025 | 20,12 | 21,59 |

4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

| STT | Trạm | Mưa trong tuần (mm) | Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm) |
|-----|---------------------|---------------------|----------------------------------|
| 1 | Xí nghiệp Củ Chi | 53 | 1.039 |
| 2 | N25-2 | 44 | 913 |
| 3 | N31A (K0) | 33 | 792 |
| 5 | K9-N46 | 50 | 1.295 |
| 6 | An Phú | 19 | 886 |
| 7 | Thai Thai - Bến Súc | 12 | 715 |
| 8 | Xí nghiệp HM-BC | 47 | 1.065 |
| 9 | Cụm T10 | 66 | 1.079 |
| 10 | Cụm kênh C | 99 | 997 |
| 11 | Gò Dưa | 45 | 1.095 |
| 12 | Ba Thôn | 39 | 981 |
| 13 | Ông Đụng | 46 | 1.055 |

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mục nước Max trong tuần:

- + Công Gò Dưa : + 1,17 m
- + Công Ba Thôn : + 1,13 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,04 m
- + Công kênh C : + 1,17 m
- + Công An Hạ : + 0,96 m

– **Chất lượng nước:**

| STT | Vị trí | Độ pH | |
|-----|---------------------|-------|------|
| | | PS | PĐ |
| 1 | Cống Tân Kiên | 6,91 | 6,77 |
| 2 | Cống kênh C | 6,92 | 6,98 |
| 3 | Cống kênh B | 6,83 | 6,89 |
| 4 | Cống kênh A | 6,68 | 6,81 |
| 5 | Ngã ba Lý Mạnh | 6,81 | |
| 6 | Cống cuối kênh Ranh | 6,72 | |
| 7 | Cống An Hạ | 6,89 | |
| 8 | Cống T10 | 6,66 | |

IV. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

– Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường:

– Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;

– Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.